

Bản án số: 10/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 25-3-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Châu và bà Mai Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 163/2021/TLST - HNGĐ ngày 08/12/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 15/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị M - Sinh năm: 1987 - Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa – Có mặt.

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn B - Sinh năm: 1988 - Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/12/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đỗ Văn B kết hôn vào ngày 29/12/2008, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống đến thời điểm này canh không thể lành, canh không thể ngọt được nữa. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không còn hòa hợp, quan điểm sống bất hòa, trong cuộc sống thường xuyên xung đột, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Những năm tháng qua vì con nên chị đã cố gắng cam chịu để con có một gia đình hoàn chỉnh cả bố lẫn mẹ và cũng mong theo năm tháng anh B sẽ thay đổi tâm tính sau những lần mắc lỗi, say nắng những người phụ nữ bên ngoài, kèm theo những lời hứa sửa sai và sự giải hòa từ gia đình bố mẹ anh em. Nhưng đến

thời điểm này anh B vẫn không thay đổi, vẫn có mối quan hệ ngoài luồng với phụ nữ khác, khi chị phát hiện có nhắc nhở thì quay sang bạo hành chị nhiều lần. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh B theo quy định của pháp luật.

Về con: Vợ chồng chị có 01 con chung là Đỗ Quốc A - Sinh ngày: 22/8/2009. Hiện cháu đang ở với chị. Chị yêu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, anh B đã biết được chị M khởi kiện xin ly hôn anh ra Tòa án nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không nêu ý kiến của mình, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị M, cho chị Mai Thị M được ly hôn anh Đỗ Văn B. Về con: Giao cháu Đỗ Quốc A - Sinh ngày: 22/8/2009 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị M phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của chị Mai Thị M, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Mai Thị M có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Đỗ Văn B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã đến tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Đỗ Văn B biết việc chị Mai Thị M xin ly hôn anh. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh B vắng mặt nên không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Ngày 09/3/2022, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh B vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Như vậy, việc anh B không đến Tòa án để giải quyết vụ án là trường hợp cố tình trốn tránh, nên theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử lần hai - vắng mặt anh B.

[2] Về hôn nhân: Chị Mai Thị M và anh Đỗ Văn B kết hôn ngày 29/12/2008, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị M là do tính tình vợ chồng không còn hòa hợp, quan điểm sống bất hòa, trong cuộc sống thường xuyên xung đột, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, ngoài ra anh B còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, khi chị phát hiện có nhắc nhở thì quay sang bạo hành chị nhiều lần.

Tại biên bản xác minh ngày 31/12/2021, đại diện thôn 1, xã T cho biết anh B và chị M sau khi kết hôn chung sống với nhau và sinh được 01 con chung, gần đây anh chị xảy ra mâu thuẫn nên sống ly thân nhau mỗi người một nơi. Nguyên nhân mâu thuẫn nghe nói anh B có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng.

HĐXX thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị M được ly hôn anh B là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị M và anh B có 01 con chung là cháu Đỗ Quốc A - Sinh ngày: 22/8/2009. Chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi con, nguyện vọng của cháu Quốc A là được ở với mẹ. HĐXX thấy, từ khi anh B và chị M sống ly thân nhau đến nay cháu Quốc A ở với chị M, mặt khác, cháu Quốc A có nguyện vọng được ở với mẹ. Để tránh xáo trộn cuộc sống cũng như học tập của cháu, nên xử giao cháu Quốc A cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn.

Về mức cấp dưỡng: Chị M không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Chị M không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Mai Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị M, cho chị M được ly hôn anh Đỗ Văn B.

2. Về con: Giao cháu Đỗ Quốc A - Sinh ngày: 22/8/2009 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh B có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Mai Thị M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0014795 ngày 07/12/2021 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị M đã nộp đủ tiền án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Chị M có quyền kháng bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh B có quyền kháng bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã T, huyện N;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tuyên